

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày 23/11/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa** : Ông Lê Quý My.
 - **Các hội thẩm nhân dân**: 1. Ông Ma Đình Nghị.
2. Bà Ngô Thị Hiền.
 - **Thư ký phiên tòa**: Ông Nguyễn Thái Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
 - **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa**: Ông Lưu Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.
- Ngày 23/11/2017. Tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:
- Họ và tên: **Ngô Thanh H**, Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày: 01/6/1993 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xóm TH, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 12/12.
Con ông: Ngô Thanh H1, sinh năm: 1971 (đã chết); Con bà: Phạm Thị T, sinh năm: 1973; Hiện làm ruộng tại xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.
Vợ: Dương Thị H, sinh năm: 1994; Con: có 01 con sinh năm 2014.
Tiền án, tiền sự: không.
Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương .
Có mặt tại phiên tòa.
- * Người bị hại**: Chị Ôn Thị C – Sinh ngày 27/11/1985 ; Trú tại : Xóm 1 KT, xã KS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.
- * Người làm chứng** :
1. Anh Phạm Minh C – Sinh ngày 02/02/1976; Trú tại : Xóm 1 KT, xã KS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.
 2. Anh Ôn Tiến C – Sinh ngày 25/6/1979; Trú tại : Xóm 1 KT, xã KS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Ngô Thanh H bị VKSND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/7/2017 Ngô Thanh H, sinh năm: 1993, trú tại: xóm TH, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đi bộ từ nhà khi đi đến xóm 1KT xã KS, huyện Đ thì phát hiện thấy tại đường bê tông có chiếc xe mô tô BKS 20G1 – 258.10 (xe mô tô của chị Ôn Thị C, sinh năm: 1985, trú tại xóm 1 KT, xã KS) dựng ở lề đường để đi lên đồi chặt lá cọ. H quan sát xung quanh không có người nên nảy sinh ý định cậy yên xe mô tô trộm cắp tài sản. H tiến lại gần dùng tay kéo phanh yên xe mô tô lên, tay còn lại thò vào cốp xe phía dưới yên xe thì phát hiện thấy chiếc ví giả da nên H lấy trộm chiếc ví rồi bỏ đi. Trên đường đi H kiểm tra thấy trong ví có 2.400.000^d (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền NHNN Việt Nam, gồm có: 04 tờ tiền mệnh giá 500.000^d (năm trăm nghìn đồng) và 02 tờ tiền mệnh giá 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) cùng một số giấy tờ cá nhân mang tên chị Ôn Thị C. H lấy toàn bộ số tiền còn chiếc ví và giấy tờ cá nhân H vút lên đồi cây cách vị trí chiếc xe mô tô khoảng 200 mét rồi đi ra nhà anh Phạm Minh C ở xóm 1 KT, xã KS ngồi chơi uống nước (BL: 22, 23).

Về phía chị C khi phát hiện bị mất chiếc ví để trong cốp xe, chị C đã trình báo Công an xã KS, huyện Đ giải quyết theo quy định pháp luật (BL: 16).

Nhận được tin báo Tổ công tác Công an xã KS đã tiến hành truy xét và làm rõ Ngô Thanh H là người đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc ví của chị C như đã nêu trên, thu giữ của H số tiền 2.400.000^d (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và chiếc ví cùng toàn bộ giấy tờ cá nhân của chị C là những vật chứng liên quan đến vụ án (BL: 17).

Tại bản kết luận giá trị tài sản số 38 ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, kết luận: 01 chiếc ví giả da, đã qua sử dụng có giá trị là 15.000^d (Mười lăm nghìn đồng) (BL: 39).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ bị cáo Ngô Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án như lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, lời khai và biên bản hỏi cung bị can, vật chứng thu giữ, kết luận giá trị tài sản và các tài liệu điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 2.400.000^d (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 chiếc ví cùng các giấy tờ cá nhân của chị Ôn Thị C. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã hoàn trả cho chị C để quản lý sử dụng (BL: 53)

Tại cáo trạng số 48 ngày 30/10/2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ngô Thanh H ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của VKS đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên Toà phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ngô Thanh H về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thanh H phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Thanh H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo không có tài sản riêng có giá trị.
- Về vật chứng của vụ án: Đã hoàn trả lại cho người bị hại nên không đặt ra xử lý tiếp.
- Về án phí: Bị cáo Hoàng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Phản tranh luận: Bị cáo H không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với các lời khai cơ quan điều tra; Phù hợp với bản tường trình và lời khai của người bị hại, người là chứng; Phù hợp với biên bản vụ việc trộm cắp tài sản do Công an xã KS lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 23/7/2017, với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, với kết luận định giá tài sản...và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/7/2017, lợi dụng lúc không có người trông coi, Ngô Thanh H đã có hành vi lén lút cạy yên xe máy lấy 01 ví giả da của chị Ôn Thị C, sinh năm: 1985, trú tại xóm 1 KT, xã KS, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, bên trong ví có 2.400.000^d (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và một số giấy tờ cá nhân khác của chị C. Sau khi lấy hết số tiền 2.400.000^d (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), H đã ném ví cùng giấy tờ cách vị trí lấy tiền khoảng 200 mét. Ngay sau khi bị bắt giữ H đã dẫn người bị hại chỉ nơi ném ví và tìm được ví và giấy tờ khác của chị C. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, kết luận: 01 chiếc ví giả da, đã qua sử dụng có giá trị là 15.000^d (Mười lăm nghìn đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản do bị cáo Hoàng trộm cắp của chị Ôn Thị C có giá trị là 2.415.000^d (Hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm....”

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo gây hoang mang, lo lắng cho người dân trong việc bảo vệ tài sản của mình và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy cần phải lên một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới thỏa đáng, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội

Xét nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Hoàng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H đang sống cùng mẹ đẻ, không có tài sản riêng có giá trị nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại trong vụ án là chị Ôn Thị C đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, tại phiên tòa ngày hôm nay, chị C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết tiếp.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 2.400.000^d (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) và 02 tờ tiền mệnh giá 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng); 01 ví giả da màu nâu; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ trị liệu, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô – xe máy, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm y tế, 01 thẻ Vietcombank (các giấy tờ mang tên Ôn Thị C); 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Duy C, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho người bị hại, xét thấy là phù hợp nên không đặt ra việc giải quyết tiếp.

Về án phí : Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng các quy định của pháp luật để đề nghị HĐXX áp dụng về hình phạt chính, về xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Ngô Thanh H phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Thanh Hoàng 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi

thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 138 BLHS đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết tiếp do người bị hại không yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý nên không đặt ra giải quyết tiếp.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Thanh H phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh TN;
- VKS Định Hoá;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- lưu HS.

Lê Quý My